TOÀ ÁNNHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/QĐ - TA	*Phúc Yên, ngày 22 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thúy.

2. Thư ký phiên họp: Ông Lưu Bình Phương;

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 07/QĐ - TA ngày 16 tháng 01 năm 2024 đối với:

Họ và tên: Lê Văn T, Giới tính: Nam

Sinh ngày 18 tháng 12 năm 1987.

Đăng ký HKTT: Thôn H, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội;

Là đối tượng lang thang không có nơi cư trú ổn định;

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 12/12

Nghề nghiệp: Không.

Con ông Lê Văn L và con bà Nguyễn Thị Y.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Bị Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đưa đi cai nghiện 18 tháng tại Trung tâm cai nghiện tỉnh Bắc Ninh; đến ngày 17/ 12/2023 ra khỏi trung tâm cai nghiện.

Hiện đang lưu trú tại: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc, từ ngày 04/01/2024 cho đến nay; Địa chỉ: Thôn Gô, xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Đỗ Đăng Cư- Phó trưởng phòng, phụ trách Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thành phố Phúc Yên.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên họp: Ông Trần Hồng Khánh- Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Lê Văn T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2018 đến nay chưa từ bỏ được, hiện sống lang thang không có nơi cư trú và không có nghề nghiệp ổn định. Lê Văn T không chịu rèn luyện để trở thành công dân có ích cho xã hội, mà sử dụng trái phép chất ma túy. Tại bản tường trình ngày 03/01/2024, Lê Văn T thừa nhận khoảng 13 giờ 20 ngày 03 tháng 01 năm 2024, T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đá thì bị lực lượng công an xã Ngọc Thanh kiểm tra hành chính và lập biên bản đưa về công an để làm việc. Tại trụ sở Công an xã, T thừa nhận chưa từ bỏ được ma túy, ngày 04/01/2024 tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trạm y tế xã Ngọc Thanh, xác định Lê Văn T có nghiện ma túy. Ngày 04/01/2024 Công an xã Ngọc Thanh đã lập biên bản giải thích về quyền đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc đăng ký điều trị các dạng thuốc phiện thay thế quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định: 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ. Tuy nhiên T đã không đăng ký và từ chối đăng ký cai nghiện tự nguyện. Vì vậy, Công an xã Ngọc Thanh đã lập hồ sơ đề nghị đưa Lê Văn T đi cai nghiện bắt buộc. Qua xác minh tại xã D, huyện G và lời khai của gia đình T xác định: Lê Văn T là đối tượng nghiện ma túy thường xuyên vắng mặt tại địa phương nơi cư trú, gia đình và địa phương không biết T đi đâu và làm gì. Do vậy, ngày 04 tháng 01 năm 2024 Chủ tịch UBND xã Ngọc Thanh đã ra Quyết định số: 07/QĐ-QLNN về việc quản lý người nghiện ma túy, thời hạn quản lý kể từ ngày bàn giao đối tượng T cho Cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh Vĩnh Phúc đến khi người có thẩm quyền đưa T đi áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Tòa án.

Với hành vi nêu trên, đại diện phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Phúc Yên, đề nghị Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Văn T theo quy định của pháp luật. Tại phiên họp, đại diện cơ quan đề nghị vẫn giữ nguyên ý kiến và đề nghị Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên phát biểu ý kiến tại phiên họp khẳng định việc Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Phúc Yên lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Văn T đã tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục và đúng quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính, Luật phòng chống ma túy, Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 và Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 có hiệu lực từ ngày 01/02/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân. Viện kiểm sát đề nghị Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt

buộc đối với Lê Văn T với thời hạn từ 18 đến 20 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên họp và trên cơ sở ý kiến của đại diện cơ quan đề nghị, của Kiểm sát viên thấy rằng:

Tài liệu có trong hồ sơ đề nghị được thu thập đầy đủ, đảm bảo về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hiệu theo quy định tại Điều 95, 96 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi bổ sung năm 2020; Khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021 và hướng dẫn tại Nghị định số: 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật phòng chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân.

Đối với Lê Văn T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2018, nhưng không có ý thức cai nghiện để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, mà vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T đã vi phạm khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021.

Với hành vi vi phạm nêu trên cần thiết phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Văn T như đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và xã hội thành phố Phúc Yên là cần thiết, có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, T luôn tự nguyện khai báo, thành khẩn hối lỗi về hành vi vi phạm của mình. Tuy nhiên, T có nhân thân xấu đã một lần bị Tòa án xét xử về tội: "Trộm cắp tài sản" và 01 tiền sự đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, nhưng vẫn không từ bỏ được ma túy. Do vậy, cần xem xét thời hạn đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với T từ 18 tháng đến 20 tháng như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy năm 2021; khoản 2 Điều 9, khoản 2 Điều 95, khoản 1 Điều 96, Điều 103, Điều 105 và Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); khoản 1 Điều 28 Nghị định: 116/2021/NĐ – CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật phòng chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy và Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 có hiệu lực từ ngày 01/02/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Văn T, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: Lang thang (Không có nơi cư trú ổn định).

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 20 (Hai mươi) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính được giao cho Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Phúc quản lý trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 04 tháng 01 năm 2024.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố Quyết định, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên có quyền kháng nghị; Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố Phúc Yên có quyền kiến nghị quyết định này; người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính có mặt có quyền khiếu nại Quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định Phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố Phúc Yên phối hợp với Công an thành phố Phúc có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;*
- *Trưởng Công an thành phố Phúc Yên;*
- *Trưởng Phòng LĐ - TB và XH thành phố Phúc Yên;*
- *Cơ sở cai nghiện tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *UBND xã D;*
- *UBND xã Ngọc Thanh;*
- *Người bị áp dụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

LƯU THỊ THÚY